

Bản án số: 74/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2022
V/v: Tranh chấp
Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hán Hường
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trọng Hùng
2. Ông Vũ Mạnh Cường

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Toà án nhân dân Huyện C, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:* Ông Phạm Thật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân Huyện C, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 167/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1992

Địa chỉ: xã C, Huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1992

Địa chỉ: xã C, Huyện C, tỉnh Phú Thọ.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Thanh N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 11/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại khu 8, (nay là Khu Chùa), xã C, Huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp, anh H thường xuyên

chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả. Từ khoảng tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2012. Cả 02 con chung đang ở với anh H. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H và để anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Tại đơn đề nghị ngày 26 tháng 8 năm 2022, chị nhất trí để hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị đề nghị cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đồng/con/tháng x 2 con = 3.000.000đồng/2 con/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi con chung thành niên.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại Biên bản hòa giải ngày 10 tháng 6 năm 2022, bị đơn là anh Nguyễn Quang H trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị Trần Thị Thanh N trình bày là đúng. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng một phần là do anh không lo làm ăn, chơi bời, còn phần khác mâu thuẫn là do chị N có quan hệ tình cảm đồng giới với một người con gái khác. Chị N đã ăn ở, chung sống như vợ chồng với người con gái này và bị anh bắt gặp nhiều lần. Anh và gia đình đã nhiều lần nói chuyện, khuyên can nhưng chị N không nghe. Tới nay, chị N xin ly hôn anh, quan điểm của anh là không nhất trí ly hôn.

- *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2012. Nếu phải ly hôn, anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C phát biểu quan điểm:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Trần Thị Thanh N được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Xử: Giao cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2012; kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị N cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đồng/con/tháng x 2 con = 3.000.000đồng/2 con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung, Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Do chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Quang H đều không đề nghị xem xét nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã có quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án và chị Trần Thị Thanh N, anh Nguyễn Quang H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt cả chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Quang H là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về nội dung vụ án.*

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thanh N xin được ly hôn anh Nguyễn Quang H thấy rằng: Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, Huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 11/10/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương xã C và kết quả thu thập các tài liệu chứng cứ thể hiện: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị N và anh H đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng lối sống, quan điểm sống không hợp. Hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị N và anh H đã ly thân, không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Mặc dù anh H có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ nhưng anh H cũng không có biện pháp nào giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng về chung sống với nhau.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh H, cho chị N được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

2.2. Về con chung:

Xét nguyện vọng của chị N xin được nuôi cháu Nguyễn Gia H, anh H có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung thấy rằng: Chị N và anh H có 02 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2017 và Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, quan điểm của cháu Nguyễn Ngọc H. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc H là xin ở với anh H. Trong khi đó, ngày 26 tháng 8 năm 2022, chị N có đơn đề nghị đồng ý để cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị đồng ý cấp dưỡng cho con chung mỗi cháu 1.500.000đồng/con/tháng là tự nguyện. Xét thấy việc chị N đồng ý giao cả hai con chung cho anh H nuôi dưỡng và đề nghị cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi cho hai con chung. Do đó, cần giao hai con chung là Nguyễn Ngọc H và cháu Nguyễn Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và chị N cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/con/tháng là phù hợp.

2.3. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị N và anh H đều không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83; 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; điểm a, b khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thanh N được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Xử: Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/7/2012 và Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/9/2017 cho anh Nguyễn Quang H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Thanh N cấp dưỡng nuôi con số tiền 1.500.000đồng/con tháng x 2 con = 3.000.000đồng (Ba triệu đồng)/2con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng.

Chị Trần Thị Thanh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Trần Thị Thanh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007671 ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại Chi cục thi hành án dân sự Hện C, tỉnh Phú Thọ. Chị N còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị N và anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Hện C;
- Chi cục THADS Hện C;
- UBND xã C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hán Hưởng

